

Số: /QĐ – PTDTNTDRL

Đăkr'Lấp, ngày tháng 10 năm 2021

DỰ THẢO PA2
Nếu chọn PA nào thì đề
xuất bổ sung, chỉnh sửa
PA đó cho phù hợp hơn

QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Quy trình, tiêu chuẩn bình xét thi đua, khen thưởng được thực hiện theo: Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quy định về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được Ban hành theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Nông; các văn bản hướng dẫn công tác thi đua hằng năm của Sở GD&ĐT.

1. Đầu năm học, các tập thể và các cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo nguyên tắc tự nguyện. Nếu đầu năm học, các tập thể và các cá nhân không đăng ký thi đua thì cuối năm học không bình xét thi đua đối với các tập thể và các cá nhân đó theo quy định hiện hành (có bảng đăng ký thi đua).

2. Danh hiệu thi đua:

Trình tự ưu tiên xét, đề nghị tặng danh hiệu LĐTT và CSTĐCS căn cứ vào bảng điểm thi đua như sau:

2.1. Điểm cộng:

I	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm cộng	Ghi chú
1	Có HSG cấp Quốc gia	145		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	I		40	
	II		35	
	III		30	
	KK		25	
	Có HS tham gia đội tuyển QG của tỉnh		15	
2	GV tham gia cuộc thi của Bộ Giáo dục tổ chức	100		
	I		30	
	II		25	
	III		20	
	KK		15	
	Không đạt giải		10	

3	HD HS đạt giải NCKH, sáng tạo TTN cấp tỉnh	100		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	I		30	
	II		25	
	III		20	
	KK		15	
	Có sản phẩm tham gia		10	
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh	95		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	I		30	
	II		25	
	III		20	
	KK		15	
			Có HS tham gia nhưng không đạt giải	
5	Olympic khu vực (chuyên):	85		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	HCV		30	
	HCB		25	
	HCD		20	
	Có HS tham gia nhưng không đạt giải		10	
6	HSG Olympic khu vực (không chuyên):	65		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	HCV		25	
	HCB		20	
	HCD		15	
	Có HS tham gia nhưng không đạt giải		5	
7	Học sinh giỏi olympic cấp tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao QP, Tin học trẻ, Công viên địa chất	57		<i>Nhân điểm theo SL giải</i>
	HCV		20	
	HCB		15	
	HCD		10	
	KK		7	
	Có HS tham gia nhưng không đạt giải		5	
8	Giáo viên có học sinh tham gia Hùng biện tiếng Anh	40		
	I		10	
	II		8	
	III		6	
	KK		4	
			Có HS tham gia nhưng không đạt giải	
9	Đạt GVDG cấp tỉnh	42	20	
	Có tham gia GVDG cấp tỉnh (Không đạt)		10	
	Đạt GVDG, GVCNG cấp trường		7	
	Không đạt GVDG, GVCNG cấp trường		5	

10	Hội thao, văn nghệ Sở, cụm tổ chức	35		
	HCV		15	
	HCB		10	
	HCD		5	
	Có tham gia (không giải)		3	
	Có tham gia cổ vũ (Trừ các trường trong thị trấn tổ chức)		2	
11	Hội thao, văn nghệ địa phương tổ chức	20		
	HCV		10	
	HCB		7	
	HCD		3	
12	Tham gia các cuộc thi khác do các cấp tổ chức (ATGT, Tìm hiểu pháp luật ...) nhưng thống kê được	5	5	
13	GV có HS tham gia thi trên Internet (trên 10HS/môn)	3	3	
14	GV có tham gia vào hoạt động ngoại khóa của Tổ	3	3	
15	GVCN có HS tham gia các cuộc thi khác do các cấp, ngành, địa phương TC (Nếu cuộc thi cho cả lớp thì ít nhất 1/3 lớp tham gia)	4	4	/nội dung thi
16	Dạy thay đầy đủ (khi có giáo viên trong tổ tham gia Hội thao, Văn nghệ)	3	3	
17	Tham gia các hoạt động phong trào khác (BCV...)	10	10	
18	Tham gia các hoạt động chung của nhà trường (theo QĐ hoặc kêu gọi)	3	3	
19	GVCN nên có điểm cộng khi lớp xếp thứ tự cuối năm, bếp ăn ko vi phạm cũng nên cộng điểm, GV trực chưa đưa vào cộng trừ chỉ nên trừ nếu không trực,	40	5	/Tháng(Ch
TỔNG ĐIỂM			810	

Lưu ý: Nếu thành tích tập thể thì tăng điểm gấp đôi, cộng lại chia bình quân.

2.1. Điểm trừ:

TT	NỘI DUNG	Điểm	Ghi chú
I	PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG	<i>Trừ</i>	Phân công phụ trách
1	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Giáo viên trong Điều lệ trường Trung học. Không vi phạm các nội dung sau:		BGH, TTCM
	a Xúc phạm danh dự, nhân phẩm thân thể của học sinh và đồng nghiệp (Nếu bị phản ánh lên mạng thì không xét thi đua)	10	BGH
	b Xuyên tạc, cắt xén CT, nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước.	3	
	c Uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục	3	

	d	<i>Sử dụng mạng XH để nói ý kiến cá nhân về Tổ chức, ngành, nhà trường làm ảnh hưởng tới uy tín đồng nghiệp, nhà trường</i>	5	/lần
2	Vi phạm chủ trương đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương cư trú			KXL BGH
3	Học chính trị đầu năm học			Chi bộ
	a	<i>Không có bài thu hoạch</i>	2	
	b	<i>Vắng có lý do (trừ trường hợp lý do của cơ quan phân công)</i>	2	
	c	<i>Vắng không có lý do</i>	5	
II	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN			
4	Hồ sơ sổ sách cá nhân: Giáo án, Sổ họp, sổ dự giờ, sổ điểm			BHG, TTCM
	a	<i>Xếp loại TB</i>	5	/1 học kỳ
	b	<i>Hồ sơ xếp loại Yếu</i>	10	/1 học kỳ
	c	<i>Không có</i>		KXL/1 học kỳ
5	Lịch báo giảng (Kiểm tra vào sáng thứ 3 hàng tuần)			BGH kiểm tra
		<i>Không lên lịch báo giảng</i>	2	/lần vi phạm
6	Sổ đầu bài (Kiểm tra chiều thứ 4 cuối tháng)			BGH kiểm tra
		<i>Không ký, nhận xét, điểm điểm danh....</i>	2	/lỗi/lần vi phạm
7	Họp Cơ quan (Họp HĐ, giao ban)			Thư ký
	a	<i>Đi trễ (quá 5')</i>	1	<i>/lần vi phạm vắng KP 3 lần trở lên không xét TD</i>
	b	<i>Vắng (có giấy phép) có phép theo công việc chung của nhà trường hoặc có hồ sơ không trừ</i>	2	
c	<i>Vắng (không lý do)</i>	5		
8	Nộp các loại Báo cáo, hồ sơ khác, thông tin cá nhân (Khi nhà trường có thông báo)			BGH, Thư ký, TTCM bộ phận phụ trách
	a	<i>Quá hạn (3 ngày)</i>	3	<i>/lần vi phạm Không nộp 2 lần trở lên không xét TD, lập BB vi phạm quy chế</i>
b	<i>Không nộp</i>	10		
9	Ra đề, nộp đề kiểm tra định kỳ, Học kỳ			Khảo thí
	a	<i>Không nộp đề</i>	5	<i>/lần vi phạm</i>
	b	<i>Ra đề sai nội dung hoặc ma trận, đáp án</i>	2	
	c	<i>Chậm trễ</i>	2	
d	<i>Lộ đề KT</i>	10	<i>xem xét KL- nếu ảnh hưởng cả trường</i>	
10	Coi kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ			Khảo thí
	a	<i>Đi trễ (khi đã đánh trống vào), sau 5 phút - 2</i>	2	<i>/lần vi phạm Bỏ coi 2 lần lập BB vi phạm quy chế</i>
	b	<i>Vi phạm quy chế coi thi, kiểm tra (dùng ĐT, làm việc riêng, có HS xem tài liệu, trao đổi bài...)</i>	4	
c	<i>Bỏ coi kiểm tra</i>	5		
11	Vào điểm, lên điểm, KQ			Khảo thí
	a	<i>Nộp bài KT trễ (lớp)</i>	2	<i>/lần/lỗi vi phạm</i>
	b	<i>Nhập điểm vào PM vnedu trễ (cột)</i>	2	
	c	<i>Ký học bạ trễ (lớp)</i>	2	
	d	<i>Chậm vào điểm cuối Kỳ hoặc cuối năm ảnh hưởng đến BC sơ kết, tổng kết (Nếu không vào thi không xếp loại)</i>	10	
e	<i>KQ cuối HK: 50% học sinh dưới TB/môn/ lớp</i>	5		

Giảng dạy			BGH trực, BNN trực	
12	a	Bỏ tiết (cả trường hợp thông báo gấp không phân công được, trừ trường hợp có hồ sơ minh chứng)	5	/lần vi phạm Bỏ 2 tiết lập BB vi phạm quy chế
	b	Không SH 15p (khi có lịch)	1	
	c	Đi dạy trễ, ra sớm (3 phút)	2	
	d	Nhờ dạy thay không báo Tổ trưởng, BGH (cả người dạy và người nhờ dạy)	3	
	e	Sử dụng Điện thoại trong giờ lên lớp	2	
	f	Trang phục không phù hợp khi lên lớp (Trang phục: nam quần tây áo sơ mi, nữ áo dài, vét, váy công sở, quần tây sơ mi bó)	1	
	g	Bỏ lớp ra ngoài làm việc cá nhân(qua 3p), không dạy, để lớp ồn gây ảnh hưởng lớp khác...	3	
	h	Không thực hành, TN; không BC chuyên đề khi tổ phân công	3	
13	Dạy thêm bên ngoài nhà trường không đúng TT17		5	
Hoạt động tập thể				BGH, thư ký
14	Không tham gia các hoạt động chung của nhà trường khi được phân công (Theo kế hoạch nhà trường triển khai)		3	/lần vi phạm
GVCN				
15	a	Lớp không làm vệ sinh khu vực được phân công trên 5 lần	3	BNN, BGH
	b	Không dọn vệ sinh lớp học trước khi bàn giao cuối năm học	2	
	c	Không bàn giao CSVC lớp học cho nhà trường cuối năm học với các yêu cầu nhà trường quy định	3	
16	Tổng		157	

- Bình chọn người có điểm từ cao xuống thấp, nếu những người cuối có số điểm ngang nhau thì bỏ phiếu bình chọn, viên chức nào có số phiếu của Hội đồng đồng thuận cao hơn thì được bình chọn

- Số lượng CSTĐ cấp tỉnh không quá 50% số CSTĐ cơ sở: CBQL, viên chức được đề nghị phải có số phiếu đồng thuận của Hội đồng thi đua trường đạt tỷ lệ trên 50%; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét đề nghị tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và trong 3 năm liên tục có ít nhất 01 (một) sáng kiến hoặc NCKHSPUD được cấp tỉnh công nhận.

3. Hình thức khen thưởng

a. Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, QLNT: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì bình xét đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen (Nhà trường HTXS NV thì chọn 02 tổ để đề nghị; Nhà trường HTTNV thì chọn 01 tổ để đề xuất khen thưởng).

- Cá nhân: Lựa chọn viên chức tiêu biểu, không đạt danh hiệu LĐTT đề nghị tặng giấy khen (không quá 5% tổng số viên chức của đơn vị; không quá hai người).

b. Tặng Bằng khen

- Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: Viên chức xếp loại hai năm liên tục

HTXS NV và trong hai năm đó có hai sáng kiến hoặc nghiên cứu KHKTSPUD đạt cấp cơ sở; CBQL, viên chức được đề nghị phải có số phiếu đồng thuận của Hội đồng thi đua trường đạt tỷ lệ trên 50%, thì đề nghị Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: Theo quy định hiện hành và Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen: Theo quy định hiện hành và Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

4. Tổ chức thực hiện.

- Văn bản này có hiệu lực từ năm học 2023 - 2024, thay thế các văn bản quy định trước đây của nhà trường.

- Những nội dung khác quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mà không được nêu ở trong quy định này thì được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Cán bộ, viên chức của Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đăk R'Lấp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này, nếu vi phạm thì được xử lý theo qui định của trường và theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chi bộ (thay b/c);
- HT, Các PHT;
- GV - NV-NLĐ
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Trung Kiên